



Tài Liệu Minh Họa Bán Hàng Của Sản Phẩm Bảo Hiểm

Sống Khỏe Toàn Gia

Sản phẩm bảo hiểm sức khỏe của Công ty TNHH Manulife (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là – “Manulife”), được phân phối bởi Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank), một đại lý tổ chức phân phối sản phẩm bảo hiểm của Manulife.

Nghiệp vụ bảo hiểm: Bảo hiểm chi phí y tế.



Cùng Manulife tận hưởng dịch vụ chăm sóc sức khỏe toàn diện, nhanh chóng với phạm vi bảo hiểm đến toàn cầu.



Giải pháp chăm sóc sức khỏe TOÀN DIỆN

An tâm điều trị với
quyền lợi bảo hiểm
lên đến 2 tỷ đồng/
năm



Giải pháp chăm sóc sức khỏe NHANH CHÓNG

Thanh toán dễ dàng
với ứng dụng
trực tuyến eClaims



Giải pháp chăm sóc sức khỏe TOÀN CẦU

Tận hưởng dịch
vụ y tế cao cấp,
phạm vi bảo hiểm
đến toàn cầu



THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM

- Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)
- Điện thoại: (028) 5416 6888
- Website: www.manulife.com.vn
- Trụ sở chính: Manulife Plaza, 75 Hoàng Văn Thái, P. Tân Mỹ, TP. HCM
- Lĩnh vực kinh doanh: Bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe, đầu tư tài chính và các lĩnh vực khác theo Giấy phép thành lập và hoạt động.
- Giấy phép thành lập và hoạt động: Số 13GP/KDBH, cấp lần đầu ngày 24/01/2005 (được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm)
- Vốn điều lệ: 22.220 tỷ đồng

Ghi chú:

Đây không phải là sản phẩm của ngân hàng. Việc khách hàng tham gia sản phẩm bảo hiểm là hoàn toàn tự nguyện và không phải là điều kiện bắt buộc để được thực hiện các hoạt động, hay hưởng một dịch vụ tài chính nào khác của VietinBank.

MỤC LỤC

- I. THÔNG TIN ĐẠI LÝ BẢO HIỂM
- II. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG
- III. THÔNG TIN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG
- IV. TÓM TẮT VỀ SẢN PHẨM BẢO HIỂM SỐNG KHỎE TOÀN GIA
- V. ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM
- VI. CÁC THÔNG TIN KHÁC
- VII. LƯU Ý KHI THAM GIA SẢN PHẨM
- VIII. XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM VÀ ĐẠI LÝ TƯ VẤN SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Bản dự thảo

I. THÔNG TIN ĐẠI LÝ BẢO HIỂM

I.1. THÔNG TIN ĐẠI LÝ BẢO HIỂM TỔ CHỨC

- **Tên đại lý tổ chức:** Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank)
- **Địa chỉ trụ sở chính:** 108 đường Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- **Hoạt động được ủy quyền theo hợp đồng đại lý:**
 - Tư vấn sản phẩm bảo hiểm
 - Giới thiệu sản phẩm bảo hiểm
 - Chào bán sản phẩm bảo hiểm
 - Thu xếp việc giao kết hợp đồng bảo hiểm
 - Thu phí bảo hiểm

I.2. THÔNG TIN NHÂN VIÊN/ ĐẠI LÝ TRỰC TIẾP THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG ĐẠI LÝ BẢO HIỂM

- **Đại lý giới thiệu sản phẩm bảo hiểm:**
 - **Họ và tên:** VTB B4632
 - **Số chứng chỉ đào tạo đại lý:** CD 1.999.00000003
- **Đại lý tư vấn sản phẩm bảo hiểm:**
 - **Họ và tên:** VTB B4632
 - **Số chứng chỉ đào tạo đại lý:** CD 1.999.00000003

II. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Tuổi	Nghề nghiệp	Loại nghề nghiệp
Bên Mua Bảo Hiểm (BMBH)	KHÁCH HÀNG	Nam	01/01/1986	40	Hành chính - Nhân viên hành chính	1
Người Được Bảo Hiểm (NĐBH)	KHÁCH HÀNG	Nam	01/01/1986	40	Hành chính - Nhân viên hành chính	1

Bản dự thảo

III. THÔNG TIN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

Sản Phẩm Bảo Hiểm	Người Được Bảo Hiểm	Tuổi	Thời hạn đóng phí (năm)	Thời Hạn Hợp Đồng (năm)	Mức thẩm định (1)	Phí Bảo Hiểm theo định kỳ năm (VNĐ) (2)
Sống Khỏe Toàn Gia - Quyền lợi Điều Trị Nội Trú - Bạch Kim - Quyền lợi Điều Trị Ngoại Trú (lựa chọn thêm) - Bạch Kim - Quyền lợi Điều Trị Nha Khoa (lựa chọn thêm) - Bạch Kim	KHÁCH HÀNG	40	Tái tục hàng năm	Tái tục hàng năm	Chuẩn Chuẩn Chuẩn	8.340.000 2.750.000 2.080.000
Tổng phí bảo hiểm theo định kỳ năm (VNĐ)						13.170.000

Lưu ý:

(1) Mức thẩm định:

- Khi thông tin thể hiện là “Chuẩn”: NDBH có tình trạng sức khỏe, nghề nghiệp ở mức chuẩn theo quy định của Manulife.
- Khi thông tin **không** thể hiện là “Chuẩn”: NDBH có tình trạng sức khỏe, nghề nghiệp ở mức dưới chuẩn theo quy định của Manulife. Vui lòng xem chi tiết trong Thư Thỏa Thuận (V.v: Các điều kiện bảo hiểm).

Tùy thuộc vào tình trạng sức khỏe, nghề nghiệp của NDBH tại từng thời điểm, mức thẩm định có thể được điều chỉnh theo quy định của Manulife.

(2) Phí bảo hiểm hiển thị là phí bảo hiểm của Năm Hợp Đồng đầu tiên. Vui lòng tham khảo mục **IV.5. MINH HỌA PHÍ BẢO HIỂM** để biết thêm thông tin về chi tiết phí bảo hiểm của các Năm Hợp Đồng tái tục (nếu có).

THÔNG TIN TRA CỨU VỀ (CÁC) SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Sản Phẩm Bảo Hiểm **Sống Khỏe Toàn Gia** có tên kỹ thuật là “Sản phẩm bảo hiểm chăm sóc sức khỏe nâng cao – tái tục hàng năm”.

Khách hàng có thể tham khảo Quy tắc, Điều kiện và Điều khoản của (các) sản phẩm bảo hiểm tại: <https://www.manulife.com.vn/vi/san-pham-bao-hiem.html>

IV. TÓM TẮT VỀ SẢN PHẨM BẢO HIỂM SỐNG KHỎE TOÀN GIA

IV.1. THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Thời Hạn Hợp Đồng là 01 (một) năm tính từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng và có thể được tái tục hàng năm.

IV.2. TÁI TỤC HỢP ĐỒNG

Trường hợp Hợp Đồng chấm dứt theo các quy định tại Quy tắc, Điều kiện và Điều khoản, Hợp Đồng có thể được tái tục hàng năm, tối đa 19 lần hoặc đến khi NĐBH đạt 75 Tuổi, tùy thời điểm nào đến trước.

IV.3. ĐỒNG CHI TRẢ

- Đồng Chi Trả là việc BMBH và Manulife cùng chi trả cho Chi Phí Y Tế Thực Tế phát sinh.
- Mức Đồng Chi Trả là tỷ lệ phần trăm của Chi Phí Y Tế Thực Tế phát sinh mà BMBH tự chi trả, Manulife sẽ chi trả phần còn lại nhưng không vượt quá các giới hạn về hạn mức tối đa theo quy định của từng quyền lợi bảo hiểm.
- Mức Đồng Chi Trả không áp dụng đối với quyền lợi Trợ Cấp Năm Viện.
- Mức Đồng Chi Trả được ghi nhận tại thời điểm phát hành Hợp Đồng sẽ áp dụng xuyên suốt Thời Hạn Hợp Đồng (bao gồm thời gian tái tục), cụ thể như sau:
 - Quyền lợi Điều Trị Nội Trú:
 - **20%** (áp dụng cho NĐBH trong độ tuổi từ 30 ngày Tuổi đến 4 Tuổi và 45 Tuổi trở lên).
 - **0%** (áp dụng cho NĐBH trong độ tuổi từ 5 Tuổi đến 44 Tuổi).
 - Các quyền lợi lựa chọn thêm (quyền lợi Điều Trị Ngoại Trú, quyền lợi Điều Trị Nha Khoa, quyền lợi thai sản): **20%** (áp dụng cho NĐBH tại mọi độ tuổi).

IV.4. PHÍ BẢO HIỂM

Phí bảo hiểm của Hợp Đồng được tính theo quyền lợi bảo hiểm, chương trình bảo hiểm, Mức Đồng Chi Trả, Tuổi, tình trạng sức khỏe của NĐBH tại Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng hoặc Ngày Tái Tục Hàng Năm nếu Hợp Đồng được tái tục.

Trong Tài Liệu Minh Họa Bán Hàng này, Hợp Đồng được minh họa với số lần tái tục tối đa.

IV.5. MINH HỌA PHÍ BẢO HIỂM

Người Được Bảo Hiểm: KHÁCH HÀNG

Tuổi	Phí Bảo Hiểm sau khi áp dụng Mức Đồng Chi Trả (đơn vị tính: 1.000 VNĐ)					Mức Đồng Chi Trả	
	Quyền lợi Điều Trị Nội Trú	Quyền lợi Điều Trị Ngoại Trú	Quyền lợi Điều Trị Nha Khoa	Quyền lợi thai sản	Tổng	Quyền lợi Điều Trị Nội Trú	Các Quyền lợi khác
40	8.340	2.750	2.080		13.170	0%	20%
41	8.410	2.810	2.060		13.280	0%	20%
42	8.480	2.860	2.040		13.380	0%	20%
43	8.550	2.910	2.020		13.480	0%	20%
44	8.610	2.970	1.990		13.570	0%	20%
45	6.950	3.020	1.970		11.940	20%	20%
46	7.500	3.080	1.970		12.550	20%	20%
47	8.050	3.140	1.980		13.170	20%	20%
48	8.590	3.190	1.980		13.760	20%	20%
49	9.140	3.250	1.990		14.380	20%	20%
50	9.670	3.300	2.010		14.980	20%	20%
51	9.900	3.350	2.200		15.450	20%	20%
52	10.130	3.410	2.380		15.920	20%	20%
53	10.350	3.460	2.560		16.370	20%	20%
54	10.580	3.520	2.740		16.840	20%	20%
55	10.800	3.580	2.930		17.310	20%	20%
56	11.240	3.630	3.340		18.210	20%	20%
57	11.690	3.690	3.760		19.140	20%	20%
58	12.130	3.740	4.180		20.050	20%	20%
59	12.580	3.800	4.590		20.970	20%	20%
Tổng	191.690	65.460	50.770		307.920		

IV.6. BẢNG CHI TIẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

QUYỀN LỢI ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ

Đơn vị tính: VNĐ

Chương trình bảo hiểm	Vàng	Bạch Kim	Kim Cương
Giới hạn bảo hiểm/ Năm Hợp Đồng (là tổng quyền lợi bảo hiểm thực chi cho tất cả các mục dưới đây)	500 triệu	1 tỷ	2 tỷ
A. Cấy Ghép Nội Tạng			
1. Chi phí Cấy Ghép Nội Tạng của người nhận tạng (Người Được Bảo Hiểm)	Chi Phí Y Tế Thực Tế		
2. Chi phí phẫu thuật và chi phí y tế của người hiến tạng (không phải là Người Được Bảo Hiểm)	50% Chi phí phẫu thuật và chi phí y tế		
B. Điều Trị Ung Thư (bao gồm Điều Trị Nội Trú, Điều Trị Trong Ngày và Điều Trị Ngoại Trú)			
1. Chi phí Điều Trị Ung Thư	Chi Phí Y Tế Thực Tế		
2. Chi Phí Tái Tạo Tuyến Vú Sau Đoạn Nhũ Do Ung Thư	Chi Phí Y Tế Thực Tế		
C. Giới hạn cho mỗi Đợt Điều Trị (là tổng quyền lợi bảo hiểm thực chi cho tất cả các mục từ D.1 đến D.9)	200 triệu	400 triệu	600 triệu
D. Các giới hạn phụ (áp dụng cho mục A.1, B, C)			
1. Chi phí Phòng và Giường/ Ngày Nằm Viện (tối đa 60 Ngày Nằm Viện/ Năm Hợp Đồng)	2,5 triệu	5 triệu	10 triệu
2. Chi phí Phòng và Giường tại Khoa Chăm Sóc Đặc Biệt hoặc Giường Hồi Sức Tích Cực/ Ngày Nằm Viện (tối đa 60 Ngày Nằm Viện/ Năm Hợp Đồng)	Chi Phí Y Tế Thực Tế		
3. Trợ Cấp Nằm Viện/ Ngày Nằm Viện (chi trả dựa theo số Ngày Nằm Viện Người Được Bảo Hiểm sử dụng Phòng Tiêu Chuẩn của Bệnh Viện Công Lập, tối đa 30 Ngày Nằm Viện/ Năm Hợp Đồng)	250 nghìn	500 nghìn	1 triệu
4. Chi phí Vật Lý Trị Liệu/ Đợt Điều Trị (tối đa 1 lần/ Đợt Điều Trị, trong vòng 30 ngày trước khi nhập viện và 60 ngày sau khi xuất viện)	5 triệu	10 triệu	20 triệu
5. Chi phí Dịch Vụ Chăm Sóc Y Tế Tại Nhà/ ngày (trong vòng 60 ngày sau khi xuất viện, tối đa 10 ngày/ Năm Hợp Đồng)	500 nghìn	1 triệu	2 triệu
6. Chi Phí Phẫu Thuật (ngoại trừ Phẫu Thuật để Điều Trị Ung Thư)/ Đợt Điều Trị	50 triệu	100 triệu	Chi Phí Y Tế Thực Tế
7. Chi phí Điều Trị Trước Khi Nhập Viện (trong vòng 30 ngày trước khi nhập viện)	Chi Phí Y Tế Thực Tế		
8. Chi phí Điều Trị Sau Khi Xuất Viện (trong vòng 60 ngày sau khi xuất viện)			
9. Chi Phí Y Tế Nội Trú Khác			
E. Chi Phí Xe Cứu Thương/ Năm Hợp Đồng	5 triệu	Chi Phí Y Tế Thực Tế	
F. Quyền lợi Điều Trị Ngoại Trú đặc biệt			
1. Chi phí Phẫu Thuật Trong Ngày/ Năm Hợp Đồng	20 triệu	40 triệu	60 triệu
2. Chi phí Điều Trị Ngoại Trú do Tai Nạn (trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm xảy ra Tai Nạn)/ Năm Hợp Đồng	10 triệu	Chi Phí Y Tế Thực Tế	
3. Chi phí lọc máu ngoài thận/ Năm Hợp Đồng	10 triệu	20 triệu	Chi Phí Y Tế Thực Tế

Lưu ý: Quyền lợi Trợ Cấp Nằm Viện không áp dụng Mức Đồng Chi Trả.

QUYỀN LỢI ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ

Đơn vị tính: VNĐ

Chương trình bảo hiểm	Vàng	Bạch Kim	Kim Cương
Giới hạn bảo hiểm/ Năm Hợp Đồng (là tổng quyền lợi bảo hiểm thực chi cho tất cả các mục dưới đây)	12 triệu	24 triệu	60 triệu
A. Chi phí Vật Lý Trị Liệu và trị liệu thần kinh cột sống/ Năm Hợp Đồng	2 triệu	4 triệu	10 triệu
B. Chi phí Y Học Thay Thế/ Năm Hợp Đồng	2 triệu	4 triệu	10 triệu
C. Giới hạn cho mỗi Lần Thăm Khám (là tổng quyền lợi bảo hiểm thực chi cho tất cả các mục C.1 đến C.3)	2 triệu	4 triệu	10 triệu
1. Chi phí khám bệnh	Chi Phí Y Tế Thực Tế		
2. Chi phí Thuốc Kê Toa			
3. Chi phí chẩn đoán, xét nghiệm do Bác Sĩ chỉ định và Cần Thiết Về Mặt Y Khoa			

- Lưu ý:**
- Các Chi Phí Y Tế Thực Tế từ việc Điều Trị Ngoại Trú để Điều Trị Ung Thư đã được chấp nhận chi trả tại bảng quyền lợi Điều Trị Nội Trú sẽ không được xem xét chi trả theo quyền lợi Điều Trị Ngoại Trú tại bảng quyền lợi Điều Trị Ngoại Trú này.
 - Các Chi Phí Y Tế Thực Tế từ việc Điều Trị Ngoại Trú để Điều Trị Ung Thư vượt quá mức được chấp nhận chi trả tại bảng quyền lợi Điều Trị Nội Trú sẽ được xem xét chi trả theo quyền lợi Điều Trị Ngoại Trú tại bảng quyền lợi Điều Trị Ngoại Trú này.

QUYỀN LỢI ĐIỀU TRỊ NHA KHOA

Đơn vị tính: VNĐ

Chương trình bảo hiểm	Vàng	Bạch Kim	Kim Cương
Giới hạn bảo hiểm/ Năm Hợp Đồng (là tổng quyền lợi bảo hiểm thực chi cho tất cả các mục dưới đây)	6 triệu	12 triệu	25 triệu
A. Chi phí mào răng, răng giả/ Năm Hợp Đồng (<u>LOẠI TRỪ</u> chi phí Cây Ghép Implant)	1 triệu	2 triệu	4 triệu
B. Chi phí cạo vôi răng/ Năm Hợp Đồng (tối đa 2 lần/ Năm Hợp Đồng)	1 triệu	2 triệu	4 triệu
C. Giới hạn cho mỗi Lần Thăm Khám (là tổng quyền lợi bảo hiểm thực chi cho tất cả các mục C.1 đến C.8)	2 triệu	4 triệu	10 triệu
1. Chi phí khám, chẩn đoán nha khoa	Chi Phí Y Tế Thực Tế		
2. Chi phí điều trị nha chu, viêm nướu			
3. Chi phí Thuốc Kê Toa			
4. Chi phí trám răng (amalgam, composite, fuji hoặc các chất liệu tương đương)			
5. Chi phí chụp X-quang			
6. Chi phí chữa tủy răng			
7. Chi phí nhổ răng bệnh lý (không Phẫu Thuật)			
8. Chi phí cắt u mô cứng của răng, cắt cuống răng			

- Lưu ý:** Các chi phí y tế liên quan đến Điều Trị Nha Khoa (bao gồm Phẫu Thuật miệng và việc Điều Trị Nội Trú liên quan đến Điều Trị Nha Khoa) sẽ không được xem xét chi trả theo bất kỳ quyền lợi nào khác ngoài bảng quyền lợi Điều Trị Nha Khoa này.

V. ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM

Manulife sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra trong bất kỳ trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm nào được quy định tại Quy tắc, Điều kiện và Điều khoản của Sản Phẩm Bảo Hiểm. Vui lòng tham khảo chi tiết tại Điều 3 Chương I của Quy tắc, Điều kiện và Điều khoản của Sản Phẩm Bảo Hiểm hoặc truy cập website <https://www.manulife.com.vn/> - mục **Sản phẩm** để biết thêm chi tiết.

VI. CÁC THÔNG TIN KHÁC

- Số điện thoại đường dây nóng dịch vụ khách hàng: 1900 1776
- Địa chỉ email của Bộ phận dịch vụ khách hàng: khachhang@manulife.com
- Thông tin về địa chỉ Văn phòng/Trung tâm dịch vụ khách hàng: <https://www.manulife.com.vn/vi/lien-he.html>

VII. LƯU Ý KHI THAM GIA SẢN PHẨM

- Tài Liệu Minh Họa Bán Hàng này chỉ có giá trị minh họa, vui lòng tham khảo chi tiết về quyền lợi bảo hiểm và điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm trong Quy tắc, Điều kiện và Điều khoản của Sản Phẩm Bảo Hiểm.
- BMBH, NĐBH cần tuân thủ các quy định trong Quy tắc, Điều kiện và Điều khoản của Sản Phẩm Bảo Hiểm để đảm bảo quyền và lợi ích khi tham gia bảo hiểm, đặc biệt là:
 - Trách nhiệm kê khai đầy đủ, chính xác và trung thực tất cả các thông tin cần thiết để Manulife đánh giá khả năng chấp nhận bảo hiểm cho Hợp Đồng này.
 - Trách nhiệm đảm bảo khả năng tài chính để hoàn thành nghĩa vụ đóng phí.

VIII. XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM VÀ ĐẠI LÝ TƯ VẤN SẢN PHẨM BẢO HIỂM

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI LÝ TƯ VẤN SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Tôi, người ký tên dưới đây xác nhận đã hoàn thiện Tài Liệu Minh Họa Bán Hàng này theo thông tin do BMBH cung cấp và đã giải thích trung thực, tư vấn đầy đủ cho BMBH, NĐBH về nội dung chi tiết của:

- Tài Liệu Minh Họa Bán Hàng; và
- Quyền lợi bảo hiểm, điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm của Sản Phẩm Bảo Hiểm; và
- Quyền và nghĩa vụ của BMBH, NĐBH khi giao kết Hợp Đồng.

Ngày: _____

Chữ ký: _____
VTB B4632, B4632, VT101

XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

1. Tôi/ Chúng tôi xác nhận đã được đại lý giải thích rõ ràng, đầy đủ toàn bộ nội dung tại Tài Liệu Minh Họa Bán Hàng này; quyền lợi bảo hiểm; điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm của Sản Phẩm Bảo Hiểm; quyền và nghĩa vụ của tôi/ chúng tôi khi giao kết Hợp Đồng. Tôi/ Chúng tôi cũng đã đọc và hiểu rõ toàn bộ nội dung trong Tài Liệu Minh Họa Bán Hàng này.
2. Tôi/ Chúng tôi cam kết đã cung cấp, kê khai một cách trung thực các thông tin trên Tài Liệu Minh Họa Bán Hàng này và các tài liệu, biểu mẫu liên quan khác do tôi/ chúng tôi cung cấp cho Manulife nhằm mục đích cấp và giao kết Hợp Đồng và chịu mọi trách nhiệm liên quan nếu khai báo không trung thực.
3. Tôi/ Chúng tôi hiểu rằng Tài Liệu Minh Họa Bán Hàng này chỉ có hiệu lực nếu được nộp vào Manulife để cấp Hợp Đồng vào hoặc trước ngày **15/07/2026** và được đính kèm với Bảng câu hỏi đánh giá khả năng tài chính.

Ngày: _____

Chữ ký: _____
KHÁCH HÀNG